

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2018/DS-PT
Ngày: 09-10-2018
V/v Tranh chấp “Mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ

Bà Ngô Ngọc Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018; về việc tranh chấp “*Tranh chấp mua bán tài sản*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2018/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2018, của Toà án nhân dân huyện CP bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 195/2018/QĐPT-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn MT.

Địa chỉ: ấp BH, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang.

Địa chỉ hiện nay: đường TĐT, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Ngọc Giàu E, sinh năm 19,.. – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc công ty MT.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phát Đ, sinh năm 1961.

Cư trú: Ấp BD, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang.

Do có kháng cáo của ông Nguyễn Phát Đ là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện :

Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Mộng Tuyền (Gọi tắt CTy TNHH MT) do ông Trần Ngọc Giàu E đại diện trình bày: CTy TNHH MT có bán một số thuốc bảo vệ thực vật cho ông Nguyễn Phát Đ, hình thức mua đứt bán đoạn và thỏa thuận thanh toán nợ theo từng toa hàng. Sau khi mua ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả tiền đầy đủ cho CTy TNHH MT như thỏa thuận. Ngày 30/6/2017 CTy TNHH MT và ông Nguyễn Phát Đ đối chiếu công nợ và ghi văn bản xác nhận nợ thì ông Đ còn thiếu CTy TNHH MT số tiền 195.418.000đ, đến nay chưa trả cứ hẹn nhiều lần nhưng chưa trả, nhằm trốn tránh trách nhiệm. Nay CTy TNHH MT yêu cầu ông Đ trả 195.418.000đ và yêu cầu tính lãi suất theo pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Phát Đ trình bày: Ông Đ và CTy TNHH MT có thỏa thuận miệng mua bán thuốc bảo vệ thực vật, từ tháng 10/2015 đến ngày 30/6/2017 đối chiếu công nợ thì ông Đ còn nợ 195.418.000đ, nhưng ông Đ có ghi vào giấy xác nhận nợ là đợt cuối CTy TNHH MT chưa tính huê hồng và tính lộn vài loại thuốc sẽ tính lại sau. Ông Đ yêu cầu CTy TNHH MT khấu trừ lại các khoản:

- 15 chai Taco x 110.000đ/chai = 1.650.000đ
- 160 chai Indocar x 78.000đ/chai = 12.480.000đ
- 25.000.000đ đưa trả cho ông Lâm là người của CTy TNHH MT.

Tổng cộng khấu trừ: 39.130.000đ, như vậy, ông Đ còn thiếu lại số tiền: 156.288.000đ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2018/DS-ST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện CP đã xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn MT (CTy TNHH MT) do ông Trần Ngọc Giàu E đại diện.

- Buộc ông Nguyễn Phát Đ có trách nhiệm trả cho CTy TNHH MT số tiền 156.288.000đ và lãi suất 14.269.094đ; tổng cộng là 170.557.094đ.

Bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 11/6/2018, ông Nguyễn Phát Đ kháng cáo yêu cầu phúc thẩm xem xét cho đối chiếu chứng từ công nợ có ký tên; đồng ý trả vốn, không đồng ý trả lãi suất, và xem lại số tiền 31.510.000đ đã trả cho ông Lâm nhân viên CTy TNHH MT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Ông Nguyễn Phát Đ nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, có đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên được chấp nhận về mặt hình thức.

[2] Về tố tụng: Các đương sự đều có mặt và ông Trần Văn Giàu E đại diện theo pháp luật của CTy TNHH MT, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 85, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 31.510.000đ (Số tiền do Công ty VP chuyển nợ qua) còn lại giữ nguyên. Bị đơn ông Nguyễn Phát Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu xem xét lại chứng từ 31.510.000đ không có mua của Cty TNHH MT và yêu cầu không tính lãi suất do ban đầu không thỏa thuận tính lãi.

Phản tranh luận:

Nguyên đơn phát biểu: Không ý kiến tranh luận, vẫn yêu cầu tính lãi suất theo pháp luật.

Bị đơn phát biểu: Đồng ý trả nợ sau khi trừ số tiền 31.510.000đ và yêu cầu nguyên đơn cho xin phần lãi suất.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì thấy cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần nội dung khởi kiện đối với số tiền 31.510.000đ; nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện, còn lại sửa án buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho CTy TNHH MT số nợ thiếu 124.788.000đ, lãi suất 11.392.000đ; Và tính lại án phí theo quy định pháp luật.

[5] Nội dung vụ kiện: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 195.418.000đ, chứng cứ nguyên đơn đưa ra là biên nhận nợ ngày 30/06/2017. Quá trình giải quyết bị đơn thừa nhận có ký tên vào biên nhận nợ, nhưng cho rằng nguyên đơn chưa khấu trừ tiền hoa hồng cho bị đơn như thỏa thuận và có một số hóa đơn tính nhầm, không có thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, phía nguyên đơn đồng ý khấu trừ các khoản tiền gồm:

- 15 chai Taco giá 110.000đ/chai = 1.650.000đ

- 160 chai Indocar giá 78.000đ/chai = 12.480.000đ

- 25.000.000đ tiền đưa cho ông L nhân viên của Cty TNHH MT.

Tổng cộng 03 khoản tiền được nguyên đơn đồng ý khấu trừ: 39.130.000đ.

Cấp sơ thẩm buộc ông Đ trả cho Cty TNHH MT số tiền nợ 156.288.000đ và lãi suất 14.269.094đ; Tổng cộng 170.557.094đ. Ông Đ vẫn không đồng ý, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét các nội dung sau: Đối chiếu các chứng từ nào có ký tên thì

đồng ý trả; yêu cầu không tính lãi suất; Xem lại hóa đơn ngày 01/12/2015 số tiền 31.510.000đ.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Giàu E rút một phần nội dung khởi kiện đối với số tiền 31.510.000đ. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Giàu E là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật và ông Đ cũng đồng ý, nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 31.510.000đ.

[7] Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Phát Đ yêu cầu đối chiếu các chứng từ còn lại thì thấy, tại đơn khiếu nại ngày 15/5/2018 ông Đạt có khiếu nại việc Cty TNHH MT tính lộn các toa thuốc như 15 chai Taco trị giá 1.650.000đ; 160 chai Indocar trị giá 12.480.000đ, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm phía Cty TNHH MT đã thống nhất với ông Đ là trừ số tiền này ra, xem như quyền lợi của ông Đ được đảm bảo. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ không cung cấp chứng từ nào mới để loại trừ trách nhiệm, mà chỉ trình bày và đưa ra các chứng từ cho rằng ông có thiện chí trả tiền nhiều đợt cho Cty TNHH MT, tại sao Cty TNHH MT vẫn khởi kiện ông, đây không phải là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét cho ông Đ.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm, Cty TNHH MT với ông Đ cũng thống nhất số tiền còn thiếu là 124.788.000đ (Sau khi Cty TNHH MT đồng ý rút yêu cầu 31.510.000đ), nên ông Đ có trách nhiệm trả số tiền này. Do Cty TNHH MT có yêu cầu tính lãi, căn cứ khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 thì mức lãi suất 0,83%/tháng phù hợp pháp luật; Cụ thể: từ ngày 30/6/2017 đến ngày 31/5/2018 là 11 tháng: $124.788.000đ \times 11 \text{ tháng} \times 0.83\% = 11.392.000đ$.

Như vậy, tổng cộng vốn và lãi suất là: $124.788.000 + 11.392.000 = 136.180.000đ$ mà ông Đạt phải trả cho Cty TNHH MT.

[9] Đối với yêu cầu kháng cáo xem xét lãi suất cao và xin lãi suất thì thấy, do ông Đạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền trả cho Cty TNHH MT, nên Cty TNHH MT yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là đúng theo khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 thì mức lãi suất cấp sơ thẩm tính 0,83%/ Tháng phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử động viên nguyên đơn không tính tiền lãi suất nhưng không được nguyên đơn đồng ý, nên không có cơ sở xem xét cho ông Đ.

[10] Đối với yêu cầu rút một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn, thì nguyên đơn có quyền khởi kiện lại theo luật định. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét giữ nguyên.

[11] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ phải chịu 6.809.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm; Cty MT được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[12] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Đ được chấp nhận một phần và sửa án sơ thẩm nên không phải chịu tiền án phí phúc thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 2 điều 148; điều 85, 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 430, 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Phát Đ.
- Đình chỉ một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 31.510.000đ.
- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2018/DS-ST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện CP.
- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn MT (gọi tắt CTy MT) do ông Trần Ngọc Giàu E đại diện.
- Buộc ông Nguyễn Phát Đ có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MT số tiền nợ: 124.788.000đ và tiền lãi suất: 11.392.000đ; tổng cộng là 136.180.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).
- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Phát Đ phải chịu 6.809.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn lại cho CTy TNHH MT do ông Giàu E đại diện số tiền 4.885.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017491 ngày 23/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CP.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đ không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017544 ngày 11/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CP.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Những Quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2018/DS-ST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện;
- Chi cục THA-DS huyện;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa dân sự;
- Văn phòng;
- Đường sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn